

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/HNGĐ - ST

Ngày 24 tháng 5 năm 2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Lực

2. Bà Lê Thị Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải – Là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2017/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thúy S (Đặng Thị S), sinh năm 1978

Địa chỉ cư trú: Khu 5, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Châu Văn P, sinh năm 1974

Nơi đăng ký HKTT: Khu 5, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;

Chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/11/2017 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị Thúy S (Đặng Thị S) trình bày: Chị kết hôn với anh

Châu Văn P ngày 22/11/2000 trước khi cưới có tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, sau khi cưới chị về ở chung với gia đình anh P khoảng 01 năm thì anh chị ra ở riêng và ở nhờ vào nhà đất của bố mẹ chị, tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường. Trong quá trình chung sống do tính tình vợ chồng không hợp, anh P hay chửi chị tháng 02/2010 anh P bảo chị về ở vào nhà đất của bố mẹ anh nhưng chị không đồng ý nên anh bỏ về nhà bố mẹ ở đến năm 2013 anh vào Miền Nam làm ăn. Trong thời gian anh P về nhà bố mẹ để ở hai gia đình không dàn xếp gì, giữa chị và gia đình chồng không có mâu thuẫn, hộ khẩu của anh P vẫn ở xã V nhưng hiện nay anh đi làm ăn ở khu 3, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Ngày 05/7/2017 (AL) anh P về giỗ mẹ nói với cháu L là “Bố về mấy hôm cho em G và K đến chơi với bố mấy hôm rồi bố cho em về đi học”, sau anh P đến đón hai cháu đi không nói cho chị biết (chị đi làm vắng), ngày 09/7/2017 anh P đưa cháu K vào Miền nam ở cùng với anh từ đó cho đến nay. Chị nghe dư luận nói anh P đã có vợ con ở trong Miền Nam, chị và anh P đã sống ly thân từ đầu năm 2010 nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh P.

Tại phiên tòa bị đơn anh Châu Văn P vắng mặt nhưng theo biên bản lấy lời khai ngày 21/3/2018 tại Tòa án nhân dân huyện I anh P trình bày: Anh thừa nhận chị S trình bày đúng về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và thời gian vợ chồng đã sống ly thân. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp thường xuyên cãi nhau nên không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng chị S xin ly hôn anh đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Chị S, anh P có 03 con chung là Châu Thị Mai L, sinh ngày 08/12/2001, Châu Hương G sinh 07/11/2005 và Châu Nam K sinh ngày 28/10/2007. Hiện nay cháu L, cháu G đang ở với chị S, cháu K đang ở với anh P, ly hôn chị S đề nghị giữ nguyên các cháu như hiện nay anh chị đang nuôi, chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung anh P đồng ý.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất canh tác: Chị S, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công sức: Chị S không yêu cầu anh P và gia đình thanh toán công sức.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đề nghị: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Đặng Thị Thúy S (Đặng Thị S) được ly hôn với anh Châu Văn P. Về con chung giao cho chị Đặng Thị Thúy S (Đặng Thị S) tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Châu Thị Mai L sinh ngày 08/12/2001 và cháu Châu Hương G sinh 07/11/2005. Giao cho anh Châu Văn P tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Châu Nam K sinh ngày 28/10/2007. Chị S không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, tài sản riêng, đất canh tác: Chị S anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Công sức chị S không yêu cầu anh P và gia đình thanh toán công sức. Án phí chị S phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Đặng Thị Thúy S (Đặng Thị S) có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Châu Văn P theo quy định tại Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của anh P đã có lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự trên.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2000 chị Đặng Thị Thúy S (Đặng Thị S) kết hôn với anh Châu Văn P trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 03 con chung, trong quá trình chung sống do anh P bảo chị S về ở vào nhà đất của bố mẹ anh nhưng chị S không đồng ý. Từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ý kiến ở với nhau, mặt khác tính tình vợ chồng không hợp nên đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ rằng tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không đạt được, vì vậy căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên giải quyết cho chị S được ly hôn với anh P là phù hợp.

[2]. Về con chung: Chị S, anh P có 03 con chung là cháu L, cháu G và cháu K, hiện nay cháu L, cháu G đang ở với chị S còn cháu K đang ở với anh P. Ly hôn

chị S, anh P đề nghị giữ nguyên các cháu như hiện nay anh chị đang nuôi, vì vậy cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, đất canh tác: Chị S, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Công sức: Chị S không yêu cầu anh P và gia đình thanh toán công sức nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Thúy S (Đặng Thị S) là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo bản án các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Đặng Thị Thúy S (Đặng Thị S) được ly hôn với anh Châu Văn P.

Về con chung: Chị Đặng Thị Thúy S (Đặng Thị S) tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Châu Thị Mai L, sinh ngày 08/12/2001 và cháu Châu Hương G, sinh 07/11/2005 đến khi trưởng thành hoặc khi anh P có yêu cầu khác. Anh Châu Văn P tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Châu Nam K, sinh ngày 28/10/2007 đến khi trưởng thành hoặc khi chị S có yêu cầu khác. Chị S không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất canh tác: Chị Đặng Thị Thúy S (Đặng Thị S), anh Châu Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công sức: Chị Đặng Thị Thúy S (Đặng Thị S) không yêu cầu anh Châu Văn P và gia đình thanh toán công sức.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Thúy S (Đặng Thị S) phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000

đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003995 ngày 14/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Châu Văn P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình